

Bản án số: **26/2020/HSST**
Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiệp;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo;

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: ông Trương Công Đức là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2019/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGỌC T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 1988 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/8 đường số T, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 67/14 T, phường T, quận T, Thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị T; Vợ: Trần Quỳnh N, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền án: Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố H xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2019;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Thế L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh B;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/8/2019, tại số 179 L, phường H, quận T, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T, Thành phố H phát hiện Phạm Ngọc T điều khiển xe máy hiệu Future biển số 77F1-44.623 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thu giữ trên бага xe một gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có 01

gói nylon chứa tinh thể không màu. T thừa nhận tinh thể không màu là ma túy tổng hợp nên Tổ tuần tra đưa T, cùng tang vật về trụ sở Công an phường làm việc.

Tiến hành khám xét nơi ở của Thạch phát hiện thu giữ thêm một (01) gói nylon chứa tinh thể không màu đựng trong hộp giấy hình vuông caro màu đỏ đen để bên trong tủ gỗ và một (01) cân điện tử để trên tủ gỗ đặt tại phòng ngủ lầu 1 nhà số 67/14 T, phường T, quận T, Thành phố H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Phạm Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận: T sử dụng chất ma túy khoảng 01 năm. Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, T có mua của một thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch) một (01) gói nylon chất ma túy đá với giá 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng tại khu vực ngã ba D, tỉnh Đ rồi đem về nhà cất vào tủ gỗ để dành sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/8/2019, Thạch lấy một phần ma túy bỏ vào một bịch nylon để vào bên trong gói thuốc lá hiệu Sài Gòn rồi để trên бага xe hiệu Future biển số 77F1-44.623 sau đó chạy đi thuê phòng để sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang tại số 179 L, phường H, quận T, Thành phố H.

Kết luận giám định số 1599/KLGD-H ngày 20/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,9149 gram, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1600/KLGD-H ngày 20/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9892 gram, loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ:

- Một (01) gói niêm phong ghi số 1599 bên trong chứa Methamphetamine bên ngoài có chữ ký Giám định viên, Điều tra viên;

- Một (01) gói niêm phong ghi số 1600 bên ngoài có chữ ký Giám định viên, Điều tra viên bên trong chứa Methamphetamine.

- Một (01) xe gắn máy hiệu Future biển số 77F1-446.23. Qua xác minh chiếc xe do Diệp Thị Ánh T có hộ khẩu thường trú tại 123 P, phường N, thị xã A, tỉnh B là chủ sở hữu. Bà T giao chiếc xe cho con ruột là Bùi Thế L có hộ khẩu thường trú tại khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh B sử dụng. Ngày 13/8/2019, T mượn chiếc xe của anh L để sử dụng thì bị thu giữ;

- Một (01) hộp giấy hình vuông caro màu đỏ đen dùng để tàng trữ ma túy;

- Một (01) cân điện tử hiệu TPS màu đen do đối tượng Tuấn cho Thạch;

- Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen là tài sản cá nhân của Thạch;

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQTP ngày 12 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Bị cáo Phạm Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét và xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc T đã có hành vi cất giấu 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 74,9041 gram loại ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với đối tượng tên Tuấn bán ma túy cho T (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra xác minh xử lý sau.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường lợi ích của cộng đồng. Ngoài ra, xét nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo đã bị kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) gói niêm phong ghi số 1599 bên trong chứa Methamphetamine bên ngoài có chữ ký Giám định viên, Điều tra viên và một (01) gói niêm phong ghi số 1600 bên ngoài có chữ ký Giám định viên, Điều tra viên bên trong chứa Methamphetamine. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Future biển số 77F1-446.23, số khung: RLHTC7616GZ079054, số máy: 01177797. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Thế L, anh L không biết việc bị cáo mượn xe để sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho anh L;

- Một (01) hộp giấy hình vuông caro màu đỏ đen dùng để tàng trữ ma túy và một (01) cân điện tử hiệu TPS màu đen do đối tượng Tuấn cho Thạch. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/LNK ngày 21/11/2019 của Công an quận T, Thành phố H;

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Phạm Ngọc T 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: Một (01) hộp giấy hình vuông caro màu đỏ đen, một (01) cân điện tử hiệu TPS màu đen; một (01) gói niêm phong ghi số 1599 bên trong chứa Methamphetamine bên ngoài có chữ ký Giám định viên, Điều tra viên và một (01) gói niêm phong ghi số 1600 bên ngoài có chữ ký Giám định viên, Điều tra viên bên trong chứa Methamphetamine;

Trả lại cho anh Bùi Thế L một (01) xe gắn máy hiệu Future biển số 77F1-446.23, số khung: RLHTC7616GZ079054, số máy: 01177797;

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen không có số Imei ở thân máy;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/LNK ngày 21/11/2019 của Công an quận T, Thành phố H;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- UBND phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương